

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN HẢI AN

Số: 08/NQ-HĐND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải An, ngày 10 tháng 5 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2024

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN KHÓA III
KỲ HỌP THỨ 21**

(Ngày 10 tháng 5 năm 2024)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 07/5/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy chế phân cấp quản lý vốn đầu tư công đối với các đơn vị hành chính cấp huyện thuộc thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 của Hội đồng nhân dân quận về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 21/01/2022, Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 30/3/2022, Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 20/4/2022, Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 11/7/2022, Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 08/11/2022, Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 22/12/2022, Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 28/4/2023, Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 05/12/2023, Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 28/3/2024 của Hội đồng nhân dân quận về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 của Hội đồng nhân dân quận về việc thông qua Kế hoạch đầu tư công năm 2024;

Sau khi xem xét Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 07/5/2024 của Ủy ban nhân dân quận về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2024; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân quận; ý kiến tham gia của các đại biểu Hội đồng nhân dân quận.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí với các nội dung của Ủy ban nhân dân quận đề nghị về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2024 với các nội dung sau:

1. Điều chỉnh nguồn vốn đầu tư công năm 2024

- Điều chỉnh tăng 21.050,230 triệu đồng từ nguồn tăng thu năm 2023.

Tổng nguồn vốn đầu tư công ngân sách quận năm 2024 sau điều chỉnh là: **337.769,230** triệu đồng, bao gồm:

- + Nguồn ngân sách thành phố hỗ trợ: 83.111 triệu đồng
- + Tiền sử dụng đất: 202.029 triệu đồng
- + Nguồn kết dư 2022: 5.156 triệu đồng
- + Nguồn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung (điều tiết ngân sách quận): 26.423 triệu đồng
- + Nguồn tăng thu năm 2023: 21.050,230 triệu đồng

2. Điều chỉnh Kế hoạch vốn 16 dự án, tổng kế hoạch vốn các dự án sau điều chỉnh tăng 6.765,430 triệu đồng

(Chi tiết theo Phụ lục I)

3. Bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công năm 2024: 04 dự án, tổng mức đầu tư là 71.424 triệu đồng, với tổng kế hoạch vốn bổ sung cho 04 dự án là 14.285 triệu đồng

(Chi tiết theo Phụ lục II)

4. Điều chỉnh phương án phân bổ vốn đầu tư công năm 2024

* Tổng cộng nguồn vốn trong cân đối ngân sách quận năm 2024 là: 337.769,230 triệu đồng, phương án phân bổ như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 20/12/2023	Điều chỉnh kỳ này	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)
	TỔNG CỘNG	316.719	337.769,230	+21.050,230
I	CHI ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN	314.719	335.769,230	+21.050,230
1	Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư các dự án khởi công mới	1.000	1.000	0
2	Bố trí các dự án chuyển tiếp (bao gồm vốn chuẩn bị đầu tư)	249.044	255.809,152	+6.765,152
3	Bố trí dự án khởi công mới (các dự án đủ điều kiện bố trí vốn theo quy định)	64.675	78.960,078	+14.285,078

STT	Nội dung	Theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 20/12/2023	Điều chỉnh kỳ này	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)
II	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KHÁC	2.000	2.000	0
1	Chi ủy thác cho ngân hàng chính sách cho vay, tạo việc làm; cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù	2.000	2.000	0

(Chi tiết theo Phụ lục III)

* Các nội dung khác giữ nguyên theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 của Hội đồng nhân dân quận Hải An.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân quận:

- Tổ chức triển khai Kế hoạch đầu tư công năm 2024 theo các nội dung đã được điều chỉnh tại Điều 1.
- Phân bổ chi tiết vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án theo quy định.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

Ủy ban nhân dân quận, các phòng, ban, ngành quận và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Thường trực Hội đồng nhân dân quận, các Ban của Hội đồng nhân dân quận, Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân quận, Đại biểu Hội đồng nhân dân quận kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện Nghị quyết này, báo cáo Hội đồng nhân dân quận theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận Hải An khóa III, kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 10/5/2024./.

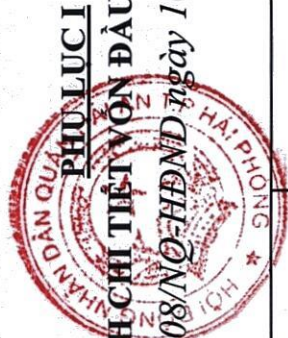
Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND thành phố;
- Các Sở: KH&ĐT, TC;
- TT Quận ủy, TT HĐND quận;
- UBND quận;
- Ủy ban MTTQ VN quận;
- Các Ban HĐND quận;
- Tổ Đại biểu HĐND quận;
- Đại biểu HĐND quận;
- Các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể quận;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các phường;
- CVP, PCVP phụ trách;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tuấn



ĐIỀU CHỈNH CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024
(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 10/5/2024 của HĐND quận Hải An)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2024 đã giao	Kế hoạch năm 2024 điều chỉnh	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)
	TỔNG SỐ		2.438.125	82.207,119	88.972,549	6.765,430
A	CHI ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN		2.438.125	82.207,119	88.972,549	6.765,430
AI	DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP		2.438.125	82.207,119	88.972,549	6.765,430
I	DỰ ÁN HOÀN THÀNH TRƯỚC NGÀY 31/12/2023		71.813	12.726,929	10.104,521	-2.622,408
1	GIAO THÔNG VẬN TẢI		5.722	4.000	3.805,655	-194,345
1.1	Cải tạo, sửa chữa hè đường Lê Hồng Phong (đoạn trước cửa Trung tâm hành chính quận Hải An và Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố)	8025745	5.722	4.000	3.805,655	-194,345
2	QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH		33.551	3.176,929	972,249	-2.204,680
2.1	Đầu tư trang thiết bị bộ phận một cửa phường Thành Tô	8010318	2.018	150	-	-150,000
2.2	Xây dựng tường bao và đầu tư trang thiết bị bộ phận một cửa Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND phường Đông Hải 2	8025743	1.559	1.140	569,014	-570,986
2.3	Xây dựng nhà làm việc và các hạng mục phụ trợ Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Thành Tô	7952198	14.975	771,886	403,235	-368,651
2.4	Xây dựng Hội trường và phòng làm việc trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Đông Hải 2	7952199	14.998	1.115,043	-	-1.115,043
3	GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO		1 30.898	5.400,000	5.326,617	-73,383

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2024 đã giao	Kế hoạch năm 2024 điều chỉnh	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)
3.1	Xây dựng dãy nhà lớp học, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng trường Tiểu học Đông Hải 1	7952195	30.898	5.400	5.326,617	-73,383
4	HÀ TÀNG KỸ THUẬT		1.642	150	-	-150
4.1	Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chỉnh trang đô thị tại khu đất gồm các thửa 480, 534, 535, 537 tờ bản đồ số 01, phường Đằng Hải	7891823	1.642	150	-	-150
II	DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP SANG NĂM 2024		2.366.312	69.480,190	78.868,028	9.387,838
1	GIAO THÔNG VẬN TẢI		2.072.497	18.500	665	-17.835
1.1	Đầu tư xây dựng công trình đường bao phía Đông Nam quận Hải An, đoạn từ khu vực chân cầu Rào đến vị trí giao với đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng	7027573	2.066.540	18.500	-	-18.500
1.2	Đầu tư xây dựng đường nối từ đường Cát Bi vào khu nhà ở bãi chiếu bóng Cát Bi	7993552	5.957	-	665	665
2	QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH		14.995	10.995,190	10.807,228	-187,962
2.1	Cải tạo, sửa chữa Hội trường trung tâm và các hạng mục phụ trợ Trụ sở Trung tâm hành chính quận Hải An	8025744	14.995	10.995,190	10.807,228	-187,962
3	GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO		59.337	18.500,000	24.416,020	5.916,020
3.1	Xây dựng dãy nhà (khu hiệu bộ và lớp học) Trường THCS Đông Hải, phường Đông Hải 1	8012482	52.168	17.000	23.018,613	6.018,613
3.2	Xây dựng nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Thành Tô	8011316	7.169	1.500	1.397,407	-102,593
4	VĂN HÓA THÔNG TIN - THỂ DỤC THỂ THAO		189.383	21.200	41.439,780	20.239,780
4.1	Xây dựng Trung tâm văn hóa - Thông tin và thể thao quận Hải An	7894394	2157.222	20.000	38.059,780	18.059,780

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2024 đã giao	Kế hoạch năm 2024 điều chỉnh	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)
4.2	Đầu tư xây dựng Nhà văn hóa Tổ dân phố số 5 phường Đằng Hải	8025747	3.256	1.200	-	-1.200
4.3	Vườn hoa tại phường Đằng Hải, quận Hải An	8020416	28.906	-	3.380	3.380
5	QUỐC PHÒNG - AN NINH		30.100	285	1.540	1.255
5.1	Xây dựng hầm thuộc thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ thành phố Hải Phòng	7004686	30.100	285	1.540	1.255



DANH SÁCH DỰ ÁN BỔ SUNG VÀO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024
(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 10/5/2024 của HĐND quận Hải An)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2024 đã giao	Kế hoạch năm 2024 điều chỉnh	Chênh lệch Tăng (+) Giảm (-)
	TỔNG SỐ		71.424	-	14.285	14.285
	CHI ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN		71.424	-	14.285	14.285
	BỐ TRÍ DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2024		71.424	-	14.285	14.285
I	VĂN HÓA THÔNG TIN - THỂ DỤC THỂ THAO		71.424	-	14.285	14.285
1	Vườn hoa tại phường Tràng Cát, quận Hải An	8076593	21.344	-	4.269	4.269
2	Vườn hoa tại phường Nam Hải, quận Hải An	8076998	20.205	-	4.041	4.041
3	Vườn hoa tại phường Thành Tô, quận Hải An	8076592	21.208	-	4.242	4.242
4	Vườn hoa khuôn viên ao Đình Xâm Bồ, phường Nam Hải, quận Hải An	8076594	8.667	-	1.733	1.733

PHỤ LỤC III
CHI TIẾT PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024
SAU ĐIỀU CHỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 10/5/2024
của HĐND quận Hải An)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2024 (vốn CBĐT và vốn thực hiện dự án)
	TỔNG SỐ		1.392.445	337.769,230
A	CHI ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN			335.769,230
A1	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ			1.000
1	Tuyến đường vào trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND phường Đằng Hải	8064752	19.888	200
2	Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND phường Tràng Cát	8064751	40.837	300
3	Đầu tư xây dựng Trường Tiểu học - THCS Đông Hải 2 (giai đoạn 1 - khối THCS)	8041000	299.781	500
A2	DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP		1.249.267	255.809,152
I	DỰ ÁN HOÀN THÀNH TRƯỚC NGÀY 31/12/2023		129.363	19.313,962
1	GIAO THÔNG VẬN TẢI		45.832	12.848,731
1.1	Cải tạo, nâng cấp đường Lũng Bắc, phường Đằng Hải, quận Hải An	7645893	14.962	7.000
1.2	Cải tạo, nâng cấp kênh Hạ Lũng, phường Đằng Hải	7952202	13.184	2.000
1.3	Cải tạo, sửa chữa hè đường Lê Hồng Phong (đoạn trước cửa Trung tâm hành chính quận Hải An và Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố)	8025745	5.722	3.805,655
1.4	Cải tạo, nâng cấp đường nối từ phố Bảo Phúc sang chợ Lũng, phường Đằng Hải	7952203	3.070	17,167
1.5	Cải tạo, nâng cấp ngõ 639 đường Ngô Gia Tự, phường Đằng Lâm	7843531	3.567	19,062
1.6	Cải tạo, nâng cấp ngõ 141 đường Đằng Hải	7888762	1.305	3,748

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2024 (vốn CBĐT và vốn thực hiện dự án)
1.7	Cải tạo, nâng cấp đường nối dự án 833 với ngõ 193 Văn Cao, khu An Khê 2, phường Đăng Lâm	7765948	4.022	3,099
2	QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH		16.535	972,249
2.1	Xây dựng tường bao và đầu tư trang thiết bị bộ phận một cửa Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND phường Đông Hải 2	8025743	1.559	569,014
2.2	Xây dựng nhà làm việc và các hạng mục phụ trợ Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Thành Tô	7952198	14.975	403,235
3	GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO		59.269	5.454,078
3.1	Xây dựng dãy nhà lớp học, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng trường Tiểu học Đông Hải 1	7952195	30.898	5.326,617
3.2	Xây dựng dãy nhà lớp học 3 tầng (nhà C) Trường Mầm non khu 2 phường Đăng Hải, quận Hải An	7765956	10.716	30,330
3.3	Xây dựng nhà hiệu bộ Trường THPT Hải An	7765945	14.867	3,475
3.4	Mua sắm trang thiết bị, đồ dùng Trường Tiểu học Đăng Hải	7825040	1.013	30,459
3.5	Mua sắm trang thiết bị, đồ dùng Trường Mầm non Tràng Cát	7825044	794	26,267
3.6	Xây dựng cầu thang thoát hiểm - Trường Mẫu giáo Thành Tô	7765946	982	36,930
4	VĂN HÓA THÔNG TIN - THỂ DỤC THỂ THAO		7.728	38,904
4.1	Xây dựng nhà văn hóa Thư Trung 1,2, phường Đăng Lâm, quận Hải An	7629238	3.025	32,259
4.2	Nhà văn hóa Tổ dân phố số 8+9, phường Đăng Hải, quận Hải An	7649338	3.799	1,757
4.3	Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa TDP Hạ Đoạn 3, phường Đông Hải 2	7825057	904	4,888
II	DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP SANG NĂM 2024		1.119.904	236.495,190
1	GIAO THÔNG VẬN TẢI		452.807	34.665
1.1	Đầu tư xây dựng đường nối từ đường Cát Bi vào khu nhà ở bãi chiếu bóng Cát Bi	7993552	5.957	665

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2024 (vốn CBĐT và vốn thực hiện dự án)
1.2	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông công cộng khu Trung tâm hành chính quận Hải An (Tuyến 5)	7301718	92.297	2.000
1.3	Đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông công cộng 40,0m nổi đường Lê Hồng Phong với tuyến đường trục chính rộng 100m (Lạch Tray - Hồ Đông)	7624171	297.429	2.000
1.4	Cải tạo, nâng cấp đường trước cửa Trường THPT Hải An	7993550	57.124	30.000
2	QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH		14.995	10.807,228
2.1	Cải tạo, sửa chữa Hội trường trung tâm và các hạng mục phụ trợ Trụ sở Trung tâm hành chính quận Hải An	8025744	14.995	10.807,228
3	GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO		168.221	82.852,052
3.1	Xây dựng trường Mầm non Đông Hải 1, quận Hải An	7721907	69.086	35.436,032
3.2	Xây dựng Trường THCS Nam Hải (giai đoạn 2)	7993551	29.936	18.000
3.3	Xây dựng dãy nhà (khu hiệu bộ và lớp học) Trường THCS Đông Hải, phường Đông Hải 1	8012482	52.168	23.018,613
3.4	Xây dựng nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Thành Tô	8011316	7.169	1.397,407
3.5	Đầu tư xây dựng trạm biến áp tại các trường: Tiểu học Đằng Lâm, Mầm non Đằng Lâm, THCS Nam Hải, THCS Đằng Hải	8025748	9.861	5.000
4	VĂN HÓA THÔNG TIN - THỂ DỤC THỂ THAO		186.127	41.439,780
4.1	Xây dựng Trung tâm văn hóa - Thông tin và thể thao quận Hải An	7894394	157.222	38.059,780
4.2	Vườn hoa tại phường Đằng Hải, quận Hải An	8020416	28.906	3.380
5	HẠ TẦNG KỸ THUẬT		267.654	65.191,130

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2024 (vốn CBĐT và vốn thực hiện dự án)
5.1	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng tuyến đường giao thông công cộng 40,0m; giao đất cho công dân làm nhà ở tại phường Nam Hải và Dự án đấu giá quyền sử dụng đất tại phường Đằng Hải, quận Hải An	7645895	108.295	1.145
5.2	Dự án chỉnh trang đô thị tại khu đất có quy mô 5,4ha tại phường Thành Tô, quận Hải An	7649360	60.635	25.000
5.3	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng xây dựng tuyến đường giao thông công cộng 40m tại phường Đằng Hải, quận Hải An (2,25ha)	7825045	52.923	5.000
5.4	Dự án đấu giá quyền sử dụng đất các thửa 79, 80 Tờ bản đồ 18, phường Đằng Lâm, quận Hải An	7928659	5.205	4.500
5.6	Dự án đấu giá quyền sử dụng đất các thửa: 209, 111, 112, 113, 114, 115, 116, 207, 103, 104, 105, 106, 107, 108, 109, 110, 99, 98, 97, 96, 95, 94, 61, 60, 59, 58, 57, 56, 23, 22, 21 Tờ bản đồ 9, phường Đằng Hải, quận Hải An	7928651	14.609	10.000
5.7	Dự án đấu giá quyền sử dụng đất thửa đất 134, 171, 172, 133, 132, 131, 139, 175, 176 Tờ bản đồ 05, phường Đằng Hải, quận Hải An	7928649	3.322	1.300
5.8	Dự án đấu giá quyền sử dụng đất thửa đất 99 Tờ bản đồ 12, Tổ dân phố Hạ Đoạn 1, phường Đông Hải 2, quận Hải An	7928655	971	566,530
5.9	Dự án đấu giá quyền sử dụng đất thửa đất 61 Tờ bản đồ 35, ngõ 214, đường Trung Lực, phường Đằng Lâm, quận Hải An	7928660	664	580,800

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2024 (vốn CBĐT và vốn thực hiện dự án)
5.10	Dự án đấu giá quyền sử dụng đất thửa đất 107 Tờ bản đồ 25, đường Trung Lực, phường Đăng Lâm, quận Hải An	7928658	557	499,150
5.11	Dự án đấu giá quyền sử dụng đất thửa đất 382 Tờ bản đồ 4, phường Đăng Hải, quận Hải An	7928650	1.016	935,200
5.12	Dự án đấu giá quyền sử dụng đất thửa đất 436 Tờ bản đồ 4, phường Đăng Hải, quận Hải An	7928648	731	664,450
5.13	Dự án đấu giá quyền sử dụng đất các thửa đất 212a, 212b, 213, 215, 216 Tờ bản đồ 11, Tổ dân phố Hạ Đoạn 1, phường Đông Hải 2, quận Hải An	7928656	5.404	5.000
5.14	Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chỉnh trang đô thị tại các thửa 434, 435, 436, 437, 438, 439, 440, 566, 567, 568, 569, 570, 571, 572 Tờ bản đồ số 7, phường Tràng Cát, quận Hải An	7928654	5.790	5.000
5.15	Dự án đấu giá quyền sử dụng đất các thửa 337, 338, 339, 450, 451, 452, 453, 454, 455, 456, 457, 458, 459, 539, 540, 541, 542, 543, 546, 547, 548 Tờ bản đồ 7, phường Tràng Cát, quận Hải An	7928652	7.531	5.000
6	QUỐC PHÒNG - AN NINH		30.100	1.540
6.1	Xây dựng hầm thuộc thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ thành phố Hải Phòng	7004686	30.100	1.540
A3	BÓ TRÍ DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2024		143.178	78.960,078
1	GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO		32.443	30.653,278
1.1	Mua sắm thiết bị Trường Mầm non Cát Bi	8064745	1.457	1.456,830
1.2	Mua sắm thiết bị Trường Tiểu học Thành Tô	8065124	1.386	1.385,846
1.3	Xây dựng mô hình lớp học thông minh tại các trường học trên địa bàn quận (giai đoạn 1)	8064746	4.985	4.776,754

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch năm 2024 (vốn CBĐT và vốn thực hiện dự án)
1.4	Xây dựng nhà đa năng Trường THPT Lê Quý Đôn	8064747	12.488	11.800
1.5	Đầu tư xây dựng trạm biến áp tại các trường: THCS Trảng Cát, Tiểu học Trảng Cát, Tiểu học Đằng Hải, Mầm non Đằng Hải	8064748	10.892	10.000
1.6	Mua sắm thiết bị Trung tâm chính trị quận Hải An	8064749	1.234	1.233,848
2	VĂN HÓA THÔNG TIN - THỂ DỤC THỂ THAO		73.929	16.665
2.1	Đầu tư xây dựng Nhà văn hóa Tổ dân phố số 6 phường Đằng Hải	8064750	2.505	2.380
2.2	Vườn hoa tại phường Trảng Cát, quận Hải An	8076593	21.344	4.269
2.3	Vườn hoa tại phường Nam Hải, quận Hải An	8076998	20.205	4.041
2.4	Vườn hoa tại phường Thành Tô, quận Hải An	8076592	21.208	4.242
2.5	Vườn hoa khuôn viên ao Đình Xâm Bò, phường Nam Hải, quận Hải An	8076594	8.667	1.733
3	ĐẢM BẢO XÃ HỘI		11.012	10.400
3.1	Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ phường Đằng Lâm	8064753	11.012	10.400
4	GIAO THÔNG VẬN TẢI		14.552	10.000
4.1	Cải tạo, nâng cấp đường trước cửa Trung tâm y tế quận Hải An	7843532	14.552	10.000
5	QUỐC PHÒNG - AN NINH		11.242	11.242
5.1	Đầu tư xây dựng trụ sở công an phường Đông Hải 1	8064754	11.242	11.242
B	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KHÁC: Chi ủy thác cho Ngân hàng chính sách cho vay, tạo việc làm; cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù			2.000